

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 79 /2019/HS - PT
Ngày 12- 4- 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Các thẩm phán:

1. Bà Hoàng Lan Phương

2. Bà Nguyễn Thị Chinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Kim Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Đức – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 21/2019/TLPT- HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Văn T do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2018/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn.

*Bị cáo kháng cáo: Phạm Văn T, sinh ngày 14 tháng 10 năm 1974 tại huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHTT: xóm Q, xã V, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh B; nơi cư trú: thôn 5, xã L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tiến C (đã chết) và bà Phạm Thị P; có vợ là Phạm Thị N (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: ngày 18/3/2015 Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

* Bị cáo không kháng cáo, kháng nghị: Lê Văn B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00h30' ngày 16/6/2018, Phạm Văn T đang ở nhà mình ở thôn 5, xã L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa thì Lê Văn B đến rủ sang huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa để trộm cắp chó bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy. T đồng ý rồi cùng với B chuẩn bị kích điện, dao tự chế, vỏ chai bia, cặp vải và bao bì mang theo để thực hiện hành vi trộm cắp chó. Sau đó, T điều khiển xe mô tô của mình, nhãn hiệu Wave RSX biển kiểm soát 35B2-273.90 chở Lê Văn B đi từ nhà ở của T đến địa

bàn huyện Nga Sơn. Khi đi qua cầu V, xã L phát hiện thấy 01 con chó đực, màu vàng, đốm đen, loại chó Đức có trọng lượng 24 kg (chưa tìm được người bị hại) đang chạy ngoài đường, T cho xe sát vào con chó, còn B ngồi sau dùng kích điện dí vào người con chó, làm chó bị tê liệt rồi B bắt chó bỏ vào bao bì. T tiếp tục điều khiển xe mô tô, đi được khoảng 500 mét, thấy 01 con chó cái màu vàng có trọng lượng 20 kg (chưa tìm được người bị hại) đang chạy ngoài đường. T điều khiển xe mô tô đến sát gần con chó, còn B dùng kích điện dí vào người con chó rồi bắt bỏ vào bao bì.

Sau khi bắt được 02 con chó ở địa bàn xã L, T và B đến xã V, huyện Nga Sơn bắt tiếp 01 con chó cái, màu nâu, loại chó lai Phú Quốc có trọng lượng 13 kg của gia đình anh Mai Văn L ở xóm 8, xã V và một con chó cái lai, màu xám, có trọng lượng 14 kg của gia đình ông Dương Tất L1 ở xóm 5, xã V đang chạy ngoài đường. Sau đó, T và B đi đến xóm 8, xã M bắt tiếp 01 con chó cái lai, màu xám, có trọng lượng 25 kg của gia đình anh Mai Văn H đang chạy ngoài đường. Sau khi bắt chó bỏ vào bao bì thì bị quần chúng nhân dân phát hiện, đuổi bắt. T và B điều khiển xe mô tô bỏ chạy ra cánh đồng thì bị ngã xe, làm cho cả hai đều bị thương tích.

Công an xã M, huyện Nga Sơn đã lập biên bản phạm pháp quả tang đối với T và B, thu giữ 03 bao bì màu da cam, bên trong chứa 05 con chó có tổng trọng lượng 96 kg (trong đó có 03 con đã bị chết); 01 xe mô tô và những đồ vật T và B mang theo người để thực hiện hành vi trộm chó.

Tại kết luận định giá tài sản của H đồng định giá huyện Nga Sơn xác định: 01 con chó cái màu nâu, loại chó lai Phú Quốc nặng 13 kg, đang còn sống, trị giá 780.000 đồng; 01 con chó cái màu xám, loại chó lai nặng 25 kg, đang còn sống, trị giá 1.500.000 đồng; 01 con chó cái màu xám nặng 14 kg, đã chết, trị giá 840.000 đồng; 01 con chó đực màu vàng đốm đen, loại chó Đức nặng 24 kg, đã chết, trị giá 1.440.000 đồng; 01 con chó cái màu vàng nặng 20 kg, đã chết, trị giá 1.200.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 5.760.000đ (năm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

Bản án số 51/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Phạm Văn T; Điều 38 BLHS:

- Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn B và Phạm Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn B 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam là ngày 28 tháng 11 năm 2018.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên phần dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/12/2018, bị cáo Phạm Văn T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo từ 02 đến 03 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Ngày 16 tháng 6 năm 2018, Lê Văn B rủ Phạm Văn T đến địa bàn huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa trộm cắp chó để bán lấy tiền. Được T đồng ý, B và T chuẩn bị bao bì, kích điện, dao tự chế, cặp vải và vỏ chai bia. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở B đến địa bàn huyện Nga Sơn, Thanh Hóa, trộm cắp 02 con chó tại địa bàn xã L (hiện chưa tìm được bị hại); 02 con chó của gia đình anh Dương Tất L1 và Mai Văn H ở xã V và 01 con chó của gia đình anh Mai Văn L xã M. Tổng trị giá là 5.760.000đ.

Trong vụ án này, các bị hại được xác định là: Dương Tất L1 và Mai Văn H ở xã V; Mai Văn L xã M, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 03 con chó, tổng giá trị là 3.120.000đ; còn 02 con chó do đối tượng B, T trộm cắp ở xã L chưa xác định được bị hại, trị giá: 2.640.000đ.

Bản án sơ thẩm tuyên các bị cáo T, B trộm cắp tài sản, trị giá 5.760.000đ là chưa chính xác, bởi 02 con chó bị bắt ở xã L không xác định được bị hại, do đó các bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự cũng như bồi thường dân sự đối với số tài sản chiếm đoạt 2.640.000đ này.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, đồng ý với tội danh mà bản án sơ thẩm đã tuyên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu của người khác. Khi quyết định hình phạt án sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ TNHS và tình tiết tăng nặng TNHS. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã nhận thức được sai phạm của mình thành khẩn khai báo nhận tội. Đây là tình tiết mới ở giai đoạn phúc thẩm theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng, 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS (Gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả; có bố, mẹ được Nhà nước tặng thưởng

huân huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bản thân bị cáo có thời gian phục vụ trong quân ngũ), số tài sản trộm cắp không lớn (3.120.000đ) thì việc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp; nên thống nhất với quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Thanh Hóa, chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, nhân thân bị cáo xấu, có một tiền án chưa được xóa án tích. Do đó không chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

[3]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí HSPT; căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 của BLTTHS. Điểm d khoản 2 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 51/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn về hình phạt đối với Phạm Văn T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Nga Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Thủy